

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HSST

Ngày: 18/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Võ Thị Hoa

- Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn V, Sinh ngày: 24/9/1999; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Lê Văn N và bà: Phạm Thị D; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 23/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 379/2018/HS-ST; chấp hành án tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 18/7/2019 chấp hành xong án cải tạo không giam giữ (khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người chứng kiến:** Anh Hồ Văn H; sinh năm: 1966; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, khi V đang làm việc tại cửa hàng thì B đến chơi. V muốn sử dụng ma túy nên hỏi B “Có ma túy không bán cho V 300.000 đồng” thì B nói có và cầm 300.000 đồng của V rồi đi đâu không rõ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu đen gắn thẻ sim 0852576968 gọi đến số thuê bao 0819659159 của B hỏi đã lấy được ma túy chưa thì B nói chờ tí B gọi lại. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B gọi điện thoại cho V hẹn đến ngõ 98 đường L, thành phố H lấy ma túy. V đón xe taxi (không nhớ hãng xe, biển kiểm soát và người lái xe) từ khu vực bến xe Hà Tĩnh ở đường H, thành phố H đến điểm hẹn. Khi đến đầu ngõ 98 đường L, V nói lái xe taxi dừng xe chờ còn V xuống xe đi bộ vào trong ngõ khoảng 50 mét thì gặp B. B chỉ tay về phía 01 cột đèn đường gần đó nói ma túy để ở trong vỏ bao thuốc lá Vinataba rồi đi đâu không rõ. V nhìn thấy ở chân cột đèn đường có 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, biết có ma túy bên trong nên nhặt lên cất giấu ở đai lưng quần phía trước đang mặc. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29/6/2020, khi V đi bộ đến khu vực đầu ngõ 98 đường L thuộc tổ dân phố N, phường T, thành phố H thì bị Công an phường T bắt quả tang, thu giữ trong đai lưng quần phía trước V đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm chứa chất tinh thể màu trắng. V khai nhận chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy đá V vừa mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 135/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,1261 gam.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-TPHT ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 15 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020; Bị cáo là lao động tự do nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Lê Văn V khai nhận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29/6/2020, tại khu vực đầu ngõ 98 đường L thuộc tổ dân phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Lê Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1261 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 135/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, Lê Văn V khai mua ma túy của 01 người đàn ông tên B không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể có số điện thoại 0819659159. Theo kết quả tra cứu tại Viễn thông Hà Tĩnh thì số thuê bao 0819659159 đăng ký mang tên Nguyễn Hải T (sinh ngày 24/4/1976; trú tại phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Qua xác minh, tại phường H có người tên Nguyễn Hải T nhưng hiện vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với người lái xe taxi chở V đi mua ma túy không biết hãng xe, biển kiểm soát và tên người lái xe nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3] . Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Lê Văn V là thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,1005 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, 01 túi nilon màu trắng thu giữ tại Lê Văn V; Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu đen của bị cáo Lê Văn V là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Lê Văn V** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Lê Văn V 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,1005 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, 01 túi nilon màu trắng thu giữ tại Lê Văn V; Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu đen của bị cáo Lê Văn V, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng